ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀNG VÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31 /KH-UBND	*Hoàng Vân, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hoàng Vân năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Hiệp Hòa năm 2024; Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hoàng Vân năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, đơn vị, các thôn trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện, khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện và từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29/7/2021 của Huyện ủy, Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu

xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- 100% hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ ký số cá nhân văn bản phát hành đạt 100%.

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của xã được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử tại UBND xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang *(Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông)* để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý nội dung phản ánh thuộc phạm vi của đơn vị; tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh hiện trường (PAHT) trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo Quy định về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% sản phẩm OCOP của xã tham gia các sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

(Phân công người chủ trì thực hiện Chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số năm 2024 đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với thực tế ở địa phương; và mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn. Đồng thời, chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến hoạt động tại UBND xã, người dân của địa phương.

Nghiên cứu sáng kiến cải cách hành chính , học hỏi những sáng kiến của các xã khác trên địa bàn trong huyện, ngoài huyện để áp dụng phù hợp với địa phương và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn xã.

c) Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh, của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế số

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thi, chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Ban hành văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số. Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến, quán triệt công tác chi cho

chuyển đổi số. Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các văn bản chỉ đạo, triển khai về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN của xã, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (đảm bảo 100% máy tính của cán bộ công chức khi truy cập vào các hệ thống dùng chung của tỉnh đều qua mạng truyền số liệu chuyên dùng).

- Duy trì, sử dụng hiệu quả hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa xã, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp, các ngành; duy trì, mở rộng đường truyền internet, đường truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông (Đề án 257).

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại UBND xã.

- Nâng cao tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại thông minh (đạt trên 85%), tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng và duy trì, phát triển CSDL của xã trong lĩnh vực phát thanh, cụ thể:

Duy trì, phát triển hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-viễn thông (theo Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh) đã được UBND huyện trang bị năm 2023.

5. Nền tảng số: Tiếp tục duy trì và sử dụng hiệu quả các nền tảng đã được cấp trên triển khai.

6. Nhân lực số

- Phối hợp với các Sở, ban ngành của tỉnh, huyện cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người lao động tại UBND xã.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ CNSCĐ xã, thôn.

- Cử cán bộ công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước. Hệ thống mạng LAN của xã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp.

- Chỉ đạo 100% các máy tính trong cơ quan nhà nước phải dùng phần mềm diệt virut bản quyền. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức cấp huyện, xã.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang, Hệ thống thông tin báo cáo ...

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong việc ký, phát hành văn bản tại UBND xã.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin PAHT trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số, đảm bảo: Trên 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; Trên 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chương trình SMEdx.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về chuyển đổi số, duy trì tỷ lệ 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn áp dụng hóa đơn điện tử; 100% các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

- Tiếp tục tổ chức hội nghị tập huấn, phối hợp với các Sàn thương mại điện tử hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn huyện đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của huyện lên sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart…. Đảm bảo tỷ lệ giao dịch trên sàn thương mại điện tử đạt trên 5%.

10. Xã hội số

- Nâng cao số lượng hộ gia đình kết nối internet cáp quang băng rộng trên 90%, số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh trên 85%.

- Thực hiện tuyên truyền, phối hợp tổ chức các đợt đăng ký tài khoản tại các ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đảm bảo tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 80%.

- Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức. Bảo đảm tương tác với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (Postmart…), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến thường xuyên cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xây dựng mục tiêu mỗi gia đình có 01 công dân số, đảm bảo đến 30/10/2024 tối thiểu 80% hộ gia đình trên địa bàn có công dân số.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. UBND xã bố trí khoảng 2% tổng chi ngân sách thường xuyên của xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện.

2. Bố trí khoảng 10% trong số 2% tổng chi ngân sách thường xuyên dành cho chuyển đổi số để chi phí đầu tư cho an toàn an ninh mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. CC Văn phòng-thống kê

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Chủ trì thực hiện và tham mưu chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp xã; sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, không để xảy ra tình trạng báo cáo chậm muộn trên hệ thống; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định đối với cấp huyện và cấp xã…

- Chủ trì phối hợp với các công chức liên quan quản lý hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa xã; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo của UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa-XH, công chức Tài chính-kế toán và các công chức liên quan duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và Nghị định số 42/2022/NĐ- CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; duy trì chuyên mục ***"Trao đổi - Hỏi đáp", "Tiếp nhận ý kiến nhân dân"*** trên Cổng TTĐT xã.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin do đơn vị vận hành.

- Định kỳ (trước ngày 20 của tháng cuối quý), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

2. Công chức Tài chính-kế toán

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với công chức Văn phòng-thống kê quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tại UBND xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

3. Công chức Văn hóa-xã hội, CB Đài truyền thanh xã

- Duy trì hoạt động chuyên mục ***"Chuyển đổi số"*** và ***"Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trả lời"*** để tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của xã nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại; giải đáp các thắc mắc của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp trong kế hoạch này.

4. Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của UBND xã Hoàng Vân về nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai tại địa bàn;

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn liến quan tới nội dung chuyển đổi số khi được triển khai tại địa phương đến thành viên tổ công nghệ số cộng đồng;

Tổ chức các buổi hướng dẫn tuyên truyền người dân thực hiện các kỹ năng số, đảm bảo mỗi hộ gia đình tại địa bàn thôn có một công dân số;

Thực hiện đăng ký, tạo tài khoản dịch vụ công, tiến hành thanh toán trực tuyến, giao dịch điện tử (qua tài khoản ngân hàng) để dần hình thành thói quen hướng tới trở thành công dân số trong tương lai;

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tại UBND xã Hoàng Vân năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cán bộ công chức, các thôn phản ánh về UBND xã (qua đ/c Nguyễn Thị Hồng – CC Văn phòng-TK) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng VH&TT huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trưởng các đoàn thể xã;
- CBCCVC xã;
- Các thành viên BCĐ CĐS xã;
- Tổ CNSCĐ thôn;
- Lưu: VT,VP.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HOÀNG VĂN H.HIỆP HÒA T.BẮC GIANG

Phạm Duy Trung

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 31 */KH-UBND ngày* 06 *tháng 02 năm 2024 của UBND xã Hoàng Vân)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	**CÁC NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**			
1	Thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh xã-thôn	CC Văn hóa-XH; CB Đài truyền thanh	Trưởng các thôn	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử xã	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH	Thường xuyên
3	Triển khai kênh số khác để cung cấp thông tin, phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (fanpage, zalo OA)	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH	Thường xuyên
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH	Từ tháng 3 đến hết tháng 10/2024
5	Tổ chức tuyên truyền trực quan sử dụng pa-nô, áp phích, băng zôn, đồ họa, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số	CC Văn hóa-XH	CBCC liên quan; các thôn	Tháng 10/2024
6	Nhân rộng sáng kiến cải cách hành chính ở các xã khác tịa địa bàn huyện Hiệp Hòa hoặc huyện khác đã được áp dụng hiệu quả, chú trọng vào các sáng kiến nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...	CC Văn phòng-TK	Cán bộ, CC liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
7	Tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: https://c63.mic.gov.vn	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan; các thôn; Tổ CNSCĐ thôn	Thường xuyên
8	Tuyên truyền tham gia kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo	CC Văn hóa-XH	CBCC liên quan; các thôn; Tổ CNSCĐ thôn	Thường xuyên
II	**CÁC NHIỆM VỤ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ SỐ**			
1	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn phổ biến	CC Văn phòng -TK	Cc Tài chính-KT	Quý I+II/2024
2	Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	CC Văn phòng -TK	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Quý I/2024
3	Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	CC Văn phòng -TK	CBCC liên quan; các thôn	Năm 2024
4	Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số	CC Văn phòng -TK	CBCC liên quan; các thôn	Theo nhiệm vụ cụ thể
III	**NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ**			
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 65%. Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH	Năm 2024

2	Duy trì, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*)	CC Văn phòng-TK	CBCC thuộc UBND xã; các nhà trường	Năm 2024
3	100% báo cáo theo yêu cầu thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan	Năm 2024
4	Tỷ lệ ký số cá nhân văn bản phát hành của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đạt 100% *(trừ văn bản mật)*	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan	Năm 2024
5	Cổng thông tin điện tử xã đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH	Năm 2024
6	Nâng cấp hệ thống mạng LAN của UBND xã đảm bảo khi CBCCVC vào các hệ thống dùng chung của tỉnh được kết nối qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan	Năm 2024
7	Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại UBND xã	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan	Năm 2024
8	Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa xã, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang và Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan	Năm 2024
9	Duy trì, phát triển đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT- viễn thông đã được trang bị	CC Văn hóa-XH	CB Đài truyền thanh xã	Năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
10	Đảm bảo hệ thống thông tin xã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH	Năm 2024
11	100% các máy tính của CBCC xã dùng phần mềm diệt virut bản quyền	CC Văn phòng-TK	CC Tài chính-KT	Năm 2024
12	Tuyên truyền, tập huấn nâng cao kiến thức an toàn an ninh thông tin cho cán bộ công chức cấp huyện, xã	CC Văn phòng-TK	CBCC liên quan	Năm 2024
13	Tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin PAHT trên Hệ thống đảm bảo nội dung, đúng thời gian theo Quy định về tiếp nhận, xử lý PAHT của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin PAHT tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh	CBCC xã	CC Văn phòng-TK	Năm 2024
IV	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ**			
1	Trên 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số. Trên 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chương trình SMEdx.	CC Tài chính-kế toán	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Năm 2024
2	Trên 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	CC Lao động-TB&XH	Các doanh nghiệp	Năm 2024
3	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn áp dụng hóa đơn điện tử; 100% các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử	CC Tài chính-kế toán	Cán bộ ủy nhiệm thu; các doanh nghiệp	Năm 2024
4	100% sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của xã tham gia các sàn thương mại điện tử. Tỷ lệ giao dịch trên sàn thương mại điện tử voso.vn và postmart.vn đạt trên 5%.	CC Địa chính-XD	CB khuyến nông; Các sàn TMĐT; hộ có Sp OCOP	Năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
V	**PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ**			
1	- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%. - Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	CC Văn hóa-XH	Tổ CNS CĐ các thôn	Năm 2024
2	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.	CC Tài chính-kế toán	Các ngân hàng; Các DN VT; Tổ CNSCĐ các thôn	Năm 2024
3	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Trạm Y tế xã	CC Văn phòng-TK	Năm 2024
4	Mỗi gia đình có 01 công dân số, đảm bảo đến 30/10/2024 tối thiểu 80% hộ gia đình trên địa bàn có công dân số	CC Văn phòng-TK	CC Văn hóa-XH; Tổ CNSCĐ các thôn	Năm 2024
VI	**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ**			
1	- Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp. - Phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng One Touch cho người dân trên địa bàn huyện.	CC Văn phòng-TK	CB LĐ-TB&XH	Năm 2024
2	Cử CBCC tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh	CC Văn phòng-TK	CBCC xã	Năm 2024
3	Đào tạo, tập huấn cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	CC Văn phòng-TK	Tổ CNSCĐ các thôn	Năm 2024